

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

Số: ~~148~~ TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Quảng Trị, ngày 10 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 – 2020
(Lần 2)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị

Kế hoạch đầu tư công thị xã giai đoạn 2019 – 2020 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết 39/2019/NQ – HĐND ngày 6/8/2018 và được điều chỉnh tại Nghị quyết 53/NQ – HĐND ngày 24/10/2019 với tổng kế hoạch vốn là 138 tỷ đồng (Ngân sách tỉnh cân đối: 12 tỷ đồng, Khai thác quỹ đất: 94 tỷ đồng, Thanh lý tài sản, nguồn thu khác: 32 tỷ đồng).

Trên cơ sở kế hoạch đầu tư công của Tỉnh mới thay đổi và để phù hợp tình hình thực tế, UBND thị xã kính đề nghị HĐND thị xã xem xét cho điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 – 2020 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết 53/NQ – HĐND ngày 24/10/2019 như sau:

1. Nguyên tắc điều chỉnh

Không làm tăng tổng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2019 – 2020.

Bổ sung tăng vốn để đủ vốn theo tổng mức đầu tư và thanh quyết toán công trình.

Chỉ bổ sung công trình để tranh thu nguồn vốn khác (Đối ứng)

2. Nội dung điều chỉnh

2.1 Bổ sung thêm danh mục công trình mới

(1) Công trình Trường Mầm non Hương Sen: Đây là công trình được triển khai đầu tư từ nguồn hỗ trợ của Tỉnh và ngân sách thị xã với tổng mức đầu tư 6,077 tỷ đồng. Năm 2019, công trình đã được UBND tỉnh bố trí vốn 3.750 triệu đồng. Công trình đã được thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng nhân dịp khai giảng năm học mới 2019 – 2020. Đây là một trong những công trình chào mừng kỷ niệm 30 năm lập lại thị xã, 210 năm ly sở Quảng Trị. Nguồn vốn bổ sung cho công trình từ nguồn bố trí cho các trường học còn thừa, do các công trình này ngân sách Tỉnh hỗ trợ thêm nên phần đối ứng sử dụng không hết còn lại 2.270 triệu đồng. Nếu được bổ sung thì đủ vốn còn lại hoàn thành công trình.

(2) Công trình Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBMT TQVN thị xã và các đoàn thể chính trị - xã hội được UBND thị xã phê duyệt tại quyết định số 1695/QĐ- UBND ngày 25/12/2018 với tổng mức đầu tư 911 triệu đồng. Nguồn vốn đầu tư là nguồn ngân sách thị xã, đã bố trí trong kế hoạch 2019 (Sự nghiệp kinh tế): 200 triệu đồng.

Công trình được đầu tư xây dựng nhằm tạo môi trường làm việc khang trang cho cán bộ công chức, vừa dành lại phần diện tích sử dụng (Hội trường cũ) của UBMT TQVN

thị xã làm nơi sinh hoạt của Ban Điều hành khu phố II – Phường 2 (Do quỹ đất để xây dựng Nhà văn hóa khu phố không còn).

Căn cứ lộ trình xây dựng Nhà văn hóa khu phố, năm 2020 dự kiến xây dựng 1 Nhà văn hóa (Nhà văn hóa khu phố 7 – phường 3). Vì vậy, UBND thị xã kính đề nghị HĐND thị xã cho sử dụng nguồn bố trí xây dựng Nhà văn hóa khu phố không sử dụng hết để bố trí cho công trình: Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBMT thị xã với số tiền: 700 triệu đồng. Nếu được bổ sung thì hoàn thành dứt điểm việc bố trí vốn cho công trình hoàn thành.

(3) Công trình Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo:

Đường Trần Hưng Đạo là một trong những tuyến đường mà mọi du khách khi đến Di tích Thành Cổ Quảng Trị đều phải đi qua, là nơi thường xuyên diễn ra nhiều hoạt động nhân dịp các ngày Lễ lớn. Do việc đầu tư hồ trồng cây đã lâu nên đã xuống cấp, làm mất mỹ quan đô thị, cử tri đã nhiều lần kiến nghị. Do năm 2019, thị xã là nơi tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, lượng khách đến thị xã khá lớn. Vì vậy, UBND thị xã đã quyết định đầu tư: Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo, Quảng Trường với tổng mức đầu tư 725 triệu đồng. Công trình đã thi công, nhưng chưa được bố trí vốn. Vì vậy, đề nghị được sử dụng nguồn điều chỉnh giảm của công trình: Hệ thống công sự trận địa sang bố trí cho công trình với số tiền: 500 triệu đồng

(4) Công trình Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (Đoạn từ Cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh quốc lộ 1A)

Đường Trần Bình Trọng là một trong những tuyến đường đã được phê duyệt trong dự án: Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị. Do điều kiện ngân sách thị xã còn nhiều khó khăn nên UBND thị xã chưa triển khai thực hiện trong năm 2018, 2019; mặt khác để tìm kiếm, tranh thủ thêm các nguồn vốn khác để đầu tư hoàn thiện tuyến đường nói trên. Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đã cam kết triển khai thực hiện việc nâng cấp mặt đường đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến tuyến đường tránh.

Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của UBND thị xã Quảng Trị và huyện Hải Lăng, UBND tỉnh đã đồng ý, bổ sung việc đầu tư nâng cấp mặt đường Trần Bình Trọng đoạn từ đường tránh QL 1A đến cầu qua kênh Nam Thạch Hãn và xây mới cầu qua kênh tại Văn bản số 5520/TTr – UBND ngày 28/11/2019. Công trình do UBND huyện Hải Lăng làm chủ đầu tư. Nguồn vốn đầu tư chi đủ để làm cầu và nâng cấp mặt đường từ cầu đến đường tránh quốc lộ 1A (Không có chi phí GPMB, Hệ thống thoát nước).

Theo thỏa thuận giữa UBND huyện Hải Lăng và UBND thị xã Quảng Trị, phần GPMB và thoát nước dọc đường do thị xã đảm nhận. Mặt khác, để giảm thiểu kinh phí GPMB, hệ thống thoát nước chỉ bố trí ở mép đường nên việc thi công phải đồng thời với việc thi công mặt đường (Dự kiến triển khai đầu năm 2020).

Hiện nay, nguồn dự phòng nhiệm vụ phát sinh, chuẩn bị đầu tư, quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành còn 1,5 tỷ đồng chưa sử dụng. Vì vậy, đề nghị bố trí 0,7 tỷ đồng để triển khai thi công công trình.

2.2 Điều chỉnh giảm.

(1) Tại Nghị quyết 53/NQ – HĐND ngày 24/10/2019, có bố trí 500 triệu đồng cho công trình: Hệ thống công sự trận địa. Công trình này đã hoàn thành việc đầu tư giai đoạn

1 với tổng mức đầu tư 1,3 tỷ đồng. Công trình (GD 1) đã hoàn thành và phục vụ cho công tác diễn tập năm 2018. Dự kiến sẽ tiếp tục triển khai giai đoạn 2 trong kế hoạch đầu tư 2021 – 2025. Vì vậy, đề nghị cho sử dụng số vốn bố trí cho nội dung này sang cho công trình: Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo

(2) Do nguồn hỗ trợ của tỉnh cho các công trình trường học cao hơn so với kế hoạch ban đầu nên phân đối ứng từ nguồn ngân sách thị xã cho các công trình trường học không sử dụng hết. Vì vậy, điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các công trình này và bố trí cho công trình khác.

Chi tiết theo biểu

Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết 53/NQ – HĐND ngày 24/10/2019 của HĐND thị xã về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 – 2020.

UBND thị xã kính trình HĐND thị xã xem xét, quyết định *W*

Nơi nhận:

- TT HĐND thị xã;
- CT, PCT, UV UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- UV UBND;
- Lưu: VT, LT. *W*

**TM/ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Văn Ngọc Lâm

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH BỐ TRÍ VỐN ĐẦU TƯ MỘT SỐ CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2019 - 2020

ĐVT: Triệu đồng



TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư		KH vốn giai đoạn 2019 - 2020	KH vốn đề nghị giảm	KH vốn đề nghị tăng	KH vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số QĐ	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)					
	Tổng số							
I	Công trình giảm vốn			7.600	4.286	0	3.314	
1	Trường THCS Lý Tự Trọng; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	2088/QĐ - UBND ngày 01/9/2016	6.660	860	860		0	Công trình đã phê duyệt quyết toán
2	Trường Mầm non Thành Cổ	1349/QĐ - UBND ngày 31/10/2016	3.430	530	43		487	"
3	Trường Mầm non Hoa Phượng	1348/QĐ - UBND ngày 31/10/2016	2.533	730	158		572	"
4	Trường Mầm non Hoa Mai	1433/QĐ - UBND ngày 30/10/2017	3.100	900	700		200	"
5	Trường Tiểu học Kim Đồng	1349/QĐ - UBND ngày 31/10/2016	4.509	100	100		0	"
6	Trường THCS Lương Thế Vinh	1347/QĐ - UBND ngày 31/10/2016	2.210	660	409		251	"
7	Hệ thống công sự trận địa			500	500		0	
8	Nhà Văn hóa khu phố			1.400	700		700	
9	Hạ tầng kỹ thuật khu văn hóa TDTT, cụm dân cư phía tây đường Phan Bội Châu	672/QĐ - UBND ngày 10/6/2016	1.703	420	116		304	Công trình đã phê duyệt quyết toán

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư		KH vốn giai đoạn 2019 – 2020	KH vốn đề nghị giảm	KH vốn đề nghị tăng	KH vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số QĐ	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)					
10	Dự phòng nhiệm vụ phát sinh, chuẩn bị đầu tư, quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành			1.500	700		800	
II	Công trình tăng vốn			0	0	4.286	4.286	0
1	Trường Mầm non Hương Sen	696/QĐ - UBND ngày 31/5/2018	6.077	-		2.270	2.270	Nguồn NS thị xã đối ứng các trường học
2	Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBMT TQVN thị xã và các đoàn thể chính trị - xã hội	1695/QĐ - UBND ngày 25/12/2019	911			700	700	Nguồn bố trí Nhà văn hóa khu phố
3	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo		725			500	500	Hệ thống công sự trận địa
4	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (Đoạn từ Cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh quốc lộ 1A)					816	816	Dự phòng nhiệm vụ phát sinh: 700; Hạ tầng khu dân cư Tây Phan Bội Châu: 116

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2019 - 2020

(Kèm theo Tờ trình số: ~~1489~~TT-UBND ngày 10/12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019					Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú					
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn								
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				Giảm	Tăng	Tổng số		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	TLTS năm 2020		
																								Tổng số	KH 2019 chuyển sang	KHV 2020
TỔNG CỘNG:				295.214	229.213	138.000	12.000	94.000	32.000	79.276	7.391	45.000	13.575	13.506	4.286	4.286	58.524	4.605	35.494	18.425	3.425	15.000				
I	GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ			34.939	5.743	4.506	1.900	2.606	-	1.976	1.250	-	-	726	2.270	2.270	2.530	650	1.880	-	-	-				
1	Trường Tiểu học Kim Đồng; Hạng mục: Công, tường rào			1.525		112		112		112				112												
2	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi; Hạng mục: Công, tường rào			1.308		135		135		135				135												
3	Trường Mầm non Hoa Hồng; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ			1.504		204		204		204				204												
4	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ			1.493		126		126		126				126												
5	Trường Mầm non Hoa Hồng; Hạng mục: Nâng cấp sân vườn			590		149		149		149				149												
6	Trường THCS Lý Tự Trọng; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	2017-2019	2088/QĐ-UBND ngày 01/9/2016	6.660	1.660	860	400	460		-					860		-						Đã quyết toán			
7	Trường Mầm non Thành Cổ	2017-2019	1349/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	3.430	1.030	530	400	130		400	400				43		87		87	-			Đã quyết toán			
8	Trường Mầm non Hoa Phượng	2017-2019	1348/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2.533	484	730	500	230		500	500				158		72		72	-			Đã quyết toán			



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019					Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	TLTS năm 2020			
																				Tổng số		KH 2019 chuyển sang	KHV 2020
9	Trường Mầm non Hoa Mai	2017-2019	1433/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	3.100	1.100	900	200	700		200	200			700		-							Hoàn thành
10	Trường Tiểu học Kim Đồng	2017-2019	1347/QĐ-UBND ngày 30/10/2016	4.509	509	100				-				100		-							Đã quyết toán
11	Trường THCS Lương Thế Vinh	2017-2019	1346/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2.210	660	660	300	360		150	150			409		101	101						Đã quyết toán
12	Trường MN Hương Sen		696/QĐ-UBND ngày 31/5/2018	6.077	300	-				-					2.270	2.270	549	1.721					Hoàn thành
II	GIAO THÔNG			143.521	108.794	50.860	1.370	33.490	16.000	27.190	600	16.500	7.000	3.090	-	500	24.170	770	13.900	9.500	500	9.000	-
1	Cứng hóa đường giao thông xã Hải Lệ (GD 1)			1.336		144		144		144			144										
2	Cứng hóa đường giao thông xã Hải Lệ; Hạng mục: Đường trên kênh Nam Thạch Hàn			3.401		237		237		237			237										
3	Cầu cây Quao			950		209		209		209			209										
4	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	2018-2020	275/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	119.679	89.679	40.000		26.500	13.500	22.500		15.500	4.500	2.500			17.500	8.500	9.000	500	8.500		hoàn trả tam ứng cho quỹ phát triển đất tỉnh 4,5 tỷ đồng
5	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hoàn tra mặt đường	2018-2019	1432/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Quảng Trị	2.872	2.872	2.370	370	500	1.500	2.000		500	1.500			370	370						Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019					Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	TLTS năm 2020			
																				Tổng số		KH 2019 chuyển sang	KHV 2020
6	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2018-2019	191/QĐ-UBND ngày 01/3/2016	3.144	3.104	700	300	400		300	300					400		400	-				
7	Bê tông giao thông nội phường				1.000	1.000	400	600		500		500				500	400	100	-				
8	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trùng Trú	2019-2021	Chưa phê duyệt	8.200	8.200	3.000		3.000		-						3.000		3.000	-				
9	Đường giao thông khu dân cư Bầu De (Đường Trần Cao Vân)	2019-2021	1431/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	739	739	700	300	400		300	300					400		400	-				Hoàn thành
10	Đường giao thông phường An Dồn	2019-2020	1428/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	2.475	2.475	2.500		1.500	1.000	1.000						1.500		1.500	-				Hoàn thành
11	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo			725	725					-						500		500	500			500	Bộ tri từ công trình Hệ thống công sự trên địa
III	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC			85.398	84.183	48.366	1.832	40.636	5.898	34.836	1.232	23.000	3.400	7.400	116	816	14.034	600	10.936	2.498	1.000	1.498	
a	Hạ tầng kỹ thuật			82.940	82.940	43.590	520	38.590	4.480	32.724	520	22.000	3.000	7.204	116	-	10.750	-	9.270	1.480	1.000	480	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	2016-2017	672/QĐ-UBND ngày 10/6/2016	1.703	1.703	420		420		204				204	116		100		100	-			ctr đã quyết toán
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	2016-2018	959/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	42.711	42.711	20.000		17.000	3.000	18.000		9.000	2.000	7.000			2.000		1.000	1.000	1.000		Hoàn thành
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	1423/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	37.026	37.026	21.370		20.370	1.000	14.000		13.000	1.000				7.370		7.370	-			hoàn trả tạm ứng cho quỹ phát triển đất tỉnh 2,1 tỷ đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)				Đã bố trí đến hết năm 2019				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú			
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	TLTS năm 2020				
																				Tổng số		KH 2019 chuyển sang	KHV 2020	
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực. Giai đoạn 2:			520	520	520	520																Hoàn thành	
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực. Giai đoạn 3:			980	980	980		500	480		-					980	500	480			480			
6	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi					300		300			-					300	300						chưa bị đầu tư	
b	Thoát nước			2.458	1.243	4.776	1.312	2.046	1.418	2.112	712	1.000	400	196	-	816	3.284	600	1.666	1.018	-	1.018		
1	Hệ thống thoát nước quanh bể bơi			887		164		164						164										
2	Chống ùng cục bộ đường Phan Thành Chung - Phường 1			138		32		32					32											
3	Chống ùng cục bộ Kiệt 368 Trần Hưng Đạo - Phường 2		1433/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	190		177		177		177	177													
4	Chống ùng cục bộ các phường xã					1.200		200	800	200	700	200	500			500		300	200			200		
5	Chống ùng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	2018	1430/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 và 785 ngày 09/6/2018	493	493	353		135	218		135	135				218			218				218	Hoàn thành
6	Đổi ứng dự án ODA					1.900		800	500	600	700	200	500			1.200	600		600				600	Hoàn thành
7	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đồn		Chưa phê duyệt			200		200								200		200						chưa bị đầu tư
8	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	2019-2020	1433/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	750	750	750		350	400		400		400			350		350						Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019					Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	TLTS năm 2020			
																				Tổng số		KH 2019 chuyển sang	KHV 2020
9	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A)														816	816		816					Bố trí từ dự phòng các nhiệm vụ phát sinh 700; Hạ tầng dân cư PB Châu 116tr
IV	QLNN, QUỐC PHÒNG- AN NINH		15.118	14.618	12.906	3.980	4.149	4.777	5.637	2.530	1.500	500	1.107	500	700	7.469	1.450	2.242	3.777	-	3.777		
a	Quản lý nhà nước		13.734	13.734	11.526	3.980	3.769	3.777	5.137	2.530	1.500	-	1.107	-	700	7.089	1.450	1.862	3.777	-	3.777		
1	Trụ sở UBND phường An Đôn				126		126		126				126										
2	Trụ sở làm việc Thị ủy; Hạng mục: Phòng họp hội nghị	2017-2018	524/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 và 1805 ngày 08/12/2017	1.854	1.854	350	350		300	300						50	50		-				Hoàn thành
3	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cổng, tường rào		1353/QĐ-UBND ngày 12/10/2018	1.500	1.500	1.500	200	1.000	300	500		500				1.000	200	500	300			300	
4	Trụ sở UBND phường 1	2017-2018	1325/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	2.368	2.368	1.300	850	150	300	1.000	850		150			300			300			300	Hoàn thành
5	Trụ sở UBND phường 2	2017-2018	1271/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	1.667	1.667	760	580		180	580	580					180			180			180	Hoàn thành
6	Trụ sở UBND phường 3	2018-2019	1405/QĐ-UBND ngày 19/10/2017	4.241	4.241	3.600	800	1.803	997	2.059	800	1.000				1.541		544	997			997	Hoàn thành
7	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	2018-2019	433/QĐ-UBND ngày 23/03/2018	1.193	1.193	890	200	690		572			572			318	200	118	-				Hoàn thành
8	Trụ sở làm việc các phòng ban				3.000	1.000		2.000		-						3.000	1.000		2.000			2.000	

TT	Dan h mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019					Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú			
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	TLTS năm 2020				
																				Tổng số		KH 2019 chuyển sang	KHV 2020	
2	Điện trang trí đường phố (Công điện trang trí)	2019-2020		1.180	1.180	1.100		600	500	1.000		500	500				100		100	-				Hoàn thành
3	Điện chiếu sáng một số tuyến (Đường Thạch Hãn, đường Lê Lợi- Nguyễn Việt Xuân)	2019-2020	1432/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 và...			1.000		500	500	375			375				625		500	125			125	Hoàn thành
4	Điện chiếu sáng hẻm kiệt					1.300	600	700		600		600					700		700	-				
5	Cụm Công nghiệp Hải Lệ; Hàng mục: San nền	2017-2020	1261/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 và 691 ngày 31/5/2018	12.146	12.146	5.000		4.000	1.000	3.500		1.500	1.000	1.000			1.500		1.500	-				
VII	NÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ			2.000	2.000	2.200	-	1.000	1.200	1.000	-	500	500	-			1.200	-	500	700	500	200		
a	<i>Nông nghiệp</i>			<i>2.000</i>	<i>2.000</i>	<i>2.000</i>	-	<i>1.000</i>	<i>1.000</i>	<i>1.000</i>	-	<i>500</i>	<i>500</i>	-			<i>1.000</i>	-	<i>500</i>	<i>500</i>	<i>500</i>	<i>-</i>		
1	Các công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM					1.000		500	500	1.000		500	500											
2	Hạ tầng quy hoạch trồng cây ăn quả	2019-2021		2.000	2.000	1.000		500	500	-							1.000		500	500	500			năm 2019 chuyển sang chưa thực hiện
b	<i>Dịch vụ</i>			-	-	200	-	-	200	-	-	-	-	-			200	-	-	200	-	200		
1	Hạ tầng phát triển du lịch					200			200	-							200			200			200	chuẩn bị đầu tư
VIII	Giải phóng mặt bằng					3.716	1.455	1.336	925	716	716						2.996	735	1.336	925	925			năm 2019 chuyển sang chưa thực hiện 925tr nguồn TLTS
IX	NGUỒN SỰ NGHIỆP			-	-	4.900	600	3.100	1.200	2.100	300	1.500	300	-	700	-	2.100	300	900	900	500	400		
1	Khoa học công nghệ					600	600			300	300						300	300		-				

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019					Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn					
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	TLTS năm 2020			
																				Tổng số		KH 2019 chuyên sang	KHV 2020
2	Đo đạc địa chính, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân lô				2.000		2.000		1.200		1.200				800		800	-					
3	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản				800		400	400	600		300	300			200		100	100			100		
4	Chuẩn bị đầu tư (Bao gồm cả quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, dự phòng các nhiệm vụ phát sinh)				1.500		700	800	-					700	800		800	500			300		